TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Ngọc Nhân, bà Đinh Thị Của

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 06/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST- HS, ngày 14/6/2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh ngày: 05/6/1991 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S; sinh năm 1958 (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1959; vợ: Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 19/5/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, tại vị trí cổng kiểm soát an ninh luồng nhập cảnh cửa khẩu quốc tế Cha Lo, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Cha Lo chủ trì phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình và Hải quan cửa khẩu Cha Lo, tiến hành kiểm tra người, hành lý đối với Bùi Văn T khi đang làm thủ tục nhập cảnh. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong ví da màu nâu mà T đang cầm trên tay phải có 01 bọc ni lon màu trắng đục, mở bên trong có một gói ni lon màu xanh than, bên trong có chứa 186 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ "WY". T khai nhận đó là ma túy tổng hợp loại hồng phiến, cất giấu để sử dụng. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và tang vật, tiến hành niêm phong ký hiệu "Mẫu A".

Quá trình điều tra Bùi Văn T khai nhận: T sang nước Lào làm phụ xây tại khu vực tỉnh SalạVan, Lào. Vào ngày 11/5/2023, Tuyến đưa 1,2 triệu kíp Lào nhờ một người đàn ông Lào (làm phụ xây) mua ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, sau đó Tuyến cất vào trong ví da để sử dụng. Khoảng 4 giờ ngày 13/5/2023, Tuyến đón xe khách Trường Sinh đi từ Lào về Việt Nam, đến khoảng 8 giờ ngày 13/5/2023 xe về đến cửa khẩu quốc tế Cha Lo, khi T lấy ví da từ trong túi quần ra cầm trên tay phải để làm thủ tục nhập cảnh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 15/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 17,853g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 08 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tạm giữ:

- số ma túy sau giám định gồm cả bao gói được để vào trong một phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung: 443/KL-KTHS, niêm phong bằng các chữ ký của Hoàng Khắc Tuấn, Lưu Đức Bình, Ngô Minh Chí, Lê Hải Ngọc và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 01 ví da màu nâu.

- 01 căn cước công dân số 044091007766 mang tên Bùi Văn Tuyến.

- 01 giấy thông hành số QBT578/2023 mang tên Bùi Văn Tuyến.

Số tang vật trên hiện đang được tạm giữ, bảo quản chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSNDMH ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 6 năm tù đến 7 năm tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi nội dung "443/KL-KTHS" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Hoàng Khắc Tuấn, Lưu Đức Bình, Ngô Minh Chí, Lê Ngọc Hải, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng có băng dính trong suốt; 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng. Trả lại cho Bùi Văn T: 01 căn cước công dân số 044091007766 mang tên Bùi Văn T; 01 giấy thông hành số QBT578/2023 mang tên Bùi Văn T và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- bị cáo T không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình.

- bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 13/05/2023, tại cửa khẩu quốc tế Cha Lo, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 17,853 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:….*

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;…"

Như vậy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo T về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân của các loại tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi nội dung "443/KL-KTHS" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Hoàng Khắc Tuấn, Lưu Đức Bình, Ngô Minh Chí, Lê Ngọc Hải, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng có băng dính trong suốt và 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng. Trả lại cho Bùi Văn T: 01 căn cước công dân số 044091007766 mang tên Bùi Văn T; 01 giấy thông hành số QBT578/2023 mang tên Bùi Văn T.

[7]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động tự do nên không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

[10]. Trong vụ án này còn có người đàn ông người Lào mua ma túy cho Bùi Văn T, nhưng T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi nội dung "443/KL-KTHS" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Hoàng Khắc Tuấn, Lưu Đức Bình, Ngô Minh Chí, Lê Ngọc Hải, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng có băng dính trong suốt và 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng. Trả lại cho Bùi Văn T: 01 căn cước công dân số 044091007766 mang tên Bùi Văn T; 01 giấy thông hành số QBT578/2023 mang tên Bùi Văn T.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 07/6/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh